

LIỄU PHẠM TỨ HUẤN

Tập 16

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 19/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc.

Chư vị đồng học, xin chào mọi người Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng nói về “thiện một phần và thiện viên mãn”.

Lại nữa, làm thiện mà tâm không bám chấp vào việc thiện, thì làm bất cứ việc thiện gì cũng có thể thành tựu, đều được viên mãn. Còn như tâm bám chấp vào việc thiện, thì dù cả đời siêng năng cũng chỉ được thiện một phần mà thôi. Thí như dùng tài vật giúp đỡ người khác, bên trong không thấy mình là người giúp đỡ, bên ngoài không thấy người được giúp đỡ, khoảng giữa không thấy tài vật được mang ra giúp đỡ. Đây gọi là “tam luân thể không”, cũng gọi là “nhất tâm thanh tịnh”, được vậy thì dù một đấu gạo cũng có thể trồng được phước báo không bờ bến, một xu tiền cũng có thể tiêu trừ tội nghiệp trong ngàn kiếp. Nhưng nếu tâm này vẫn còn nhớ nghĩ, dù cho cúng dường vạn lượng vàng ròng thì phước báo vẫn không viên mãn. Đây là một cách giải thích khác vậy.

“Một phần và viên mãn” nói đến đoạn này mới xem là triệt để, nhưng vấn đề này không phải phàm phu có thể làm được. Do đây có thể biết, chúng ta nói một phần hay viên mãn vẫn có cấp bậc, không thể đánh đồng như nhau được. Nếu dùng tiêu chuẩn ở đây thì viên mãn nói ở trước đều là một phần, đều không phải viên mãn thật sự. Làm đến “tam luân thể không” mới thật sự viên mãn. Ai có thể làm được “tam luân thể không”? Pháp thân Bồ-tát mới có thể làm được. Không những lục đạo chúng sanh không làm được, mà Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát trong tứ thánh pháp giới cũng không làm được, vì sao vậy? Vì con người không thể vô tâm. Hay nói cách khác, họ còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không phù hợp với tiêu chuẩn này. Khi nào đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới đạt được tiêu chuẩn này, cho nên tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của pháp thân Bồ-tát, chúng ta cần phải

biết, biết rồi sẽ có lợi ích, lợi ích gì? Hành thiện không tự mình cảm thấy đủ, có lợi ích này. Bất luận tích bao nhiêu công đức, nhưng trong lòng vẫn luôn cảm thấy chưa nhiều, vẫn còn rất ít, như vậy rất tốt. Không tự thấy vừa lòng thì bạn mới chịu siêng năng nỗ lực, hăng hái tu thiện. Bạn hiểu được đạo lý này, mới biết thiện hạnh của chư Phật Bồ-tát niệm niệm viên mãn. Bất luận các ngài tu việc thiện lớn hay nhỏ, tất cả đều viên mãn. Vì sao vậy? Vì các ngài không có vọng tâm, các ngài dùng chân tâm, dùng bản tánh, chân tâm bản tánh là viên mãn. Cho nên, dùng chân tâm bản tánh làm việc thì không có gì mà không viên mãn, đạo lý là như vậy. Đây là nguyên nhân vì sao chúng ta phải học Phật, vì sao phải phát nguyện làm Phật.

Bây giờ, chúng ta giải thích sơ lược đoạn văn này. *“Làm thiện mà tâm không bám chấp vào việc thiện”*, nghĩa là không có phân biệt, không có chấp trước. *“Thì làm bất cứ việc thiện gì cũng có thể thành tựu, đều được viên mãn”*, đều là viên mãn, đều là thiện viên mãn. Nếu tâm chấp trước vào điều thiện *“thì dù cả đời siêng năng cũng chỉ được thiện một phần mà thôi”*. Nếu bạn chấp trước tu thiện thì dù suốt đời cần mẫn phấn đấu tu tích, vẫn là thiện một phần mà thôi. Nguyên nhân vì sao? Vì trong thiện tâm của bạn có xen tạp, trong tâm có chấp trước chính là xen tạp, xen tạp chấp trước là bất thiện, cho nên công đức việc thiện của bạn không thuần, chỉ đạt được thiện một phần mà thôi. Bên dưới đưa ra một ví dụ để chứng minh. *“Thí như dùng tài vật giúp đỡ người khác”*, tu tài bố thí, phải *“bên trong không thấy mình là người giúp đỡ”*. Sau khi tu bố thí tài vật xong, không chấp trước có cái tôi. Tôi có thể bố thí, tôi dùng bao nhiêu tài vật để bố thí, như vậy là chấp trước có cái “tôi”. Tâm như vậy không chân, không thuần. *“Bên ngoài không thấy người được giúp đỡ”*, cũng không để người mình bố thí ở trong lòng. Tôi có thể bố thí, họ tiếp nhận sự bố thí của tôi, bạn vĩnh viễn không quên điều đó. Đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đã phá hoại tâm thuần thiện của bạn. Cần phải *“khoảng giữa không thấy tài vật được mang ra giúp đỡ”*, bạn đã bố thí bao nhiêu tiền tài thì đừng so đo tính toán, thường hành bố thí, thường có tâm tôi bố thí, người đó nhận sự bố thí của tôi, tôi bố thí bao nhiêu tài vật. Tâm làm việc bố thí như vậy thì dù bố thí suốt đời cũng chỉ là thiện một phần mà thôi.

Phải như thế nào mới là “thiện viên mãn”? Ở Singapore có một vị cư sĩ tên là Hứa Triết, hiện nay rất nhiều người biết đến bà. Chúng tôi đến phỏng vấn bà, có làm thành đĩa CD, hiện nay lưu thông cùng các đĩa CD khác của chúng tôi trên khắp thế

giới. Năm nay bà 102 tuổi, suốt đời tu bố thí, bố thí của bà là thiện viên mãn. Tài vật bà bố thí không nhiều, nhưng ngày nào cũng làm, không có lúc nào nghỉ ngơi, bà được quả báo thiện viên mãn. Mọi người thấy bà vô cùng ngưỡng mộ, 102 tuổi, thân thể mạnh khỏe, không hề có chút bệnh tật gì. Tôi tỉ mỉ quan sát, bà chỉ rụng một cái răng, tình trạng thân thể của bà như người ba, bốn mươi tuổi vậy. Bà thường nói, chúng ta phải trường thọ, chúng ta đừng già, chúng ta đừng bệnh. Suốt đời bà chưa từng sanh bệnh, sống đến 102 tuổi, tinh thần sung mãn. Hằng ngày phục vụ cho những người già, người bệnh, phục vụ này chính là bố thí. Ngoại tài bố thí, nội tài bố thí, quả thật bà đã đạt được “tam luân thể không”. Bà không có cái tôi, bà cũng không để người mình bố thí, người nhận ân huệ của mình ở trong tâm, bà không có. Tâm địa bà trống trải, thanh tịnh. Cũng không nghĩ, hôm nay mình đã làm được bao nhiêu việc thiện, làm bao nhiêu việc tốt, bà không có ý niệm này. Bà thật sự làm được tam luân thể không, quả báo của bà rất thù thắng, không ai có thể sánh được, tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi. Như trong Pháp Bảo Đàn nói: “*Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi dơ*”. Ba năm nay tôi ở Singapore, tôi đưa ra trường hợp của cư sĩ Hứa Triết là hiện thân thuyết pháp, bạn có tin hay không? Phải chăng bạn rất ngưỡng mộ? Ngưỡng mộ thì cần phải học! Chúng ta phải xả, xả cho triệt để. Có rất nhiều người không hiểu đạo lý này, không hiểu chân tướng sự thật nên không dám xả, họ nghĩ như thế nào? Tôi bố thí hết rồi, xả bỏ hết rồi, thì ngày mai tôi phải như thế nào? Ai chịu bố thí cho tôi? Cho nên, niệm niệm họ đều không quên cái “tôi”, họ không dám thật sự buông bỏ. Buông bỏ thì buông bỏ, nhưng chỉ buông bỏ một nửa, còn nửa kia vĩnh viễn không cách gì buông bỏ được. Do đó, thiện họ tu được chỉ được thiện một phần, không thể đạt được viên mãn. Quả báo của họ chỉ có thể đạt được một nửa, không thể đạt được viên mãn. Vấn đề này chúng ta không thể không tư duy tường tận, nếu bạn không hiểu thấu triệt đạo lý này, bạn hành thiện không triệt để. Muốn cầu quả báo viên mãn, thì đó là điều không thể.

Trong tất cả kinh luận, đức Phật thường dạy chúng ta, của cải trong đời của một người từ đâu mà có? Của cải bạn đạt được là quả báo, có quả tất phải có nhân, nhân của tài phú là gì? Là tài bố thí, càng thí càng nhiều. Không phải nói, tôi bố thí, sau khi tôi bố thí của cải này xong thì sau đó không có thu hoạch gì nữa, không có chuyện như vậy. Bạn bố thí là trồng nhân, “trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”. Nếu trồng nhiều thì nhất định thu hoạch được nhiều, đây là đạo lý nhất định.

Cho nên, người nào càng chịu bố thí tài thì người này càng phát tài, tiền tài của họ đến cuộn cuộn không ngừng, nhưng tâm của bạn phải chân thành. Không phải vì cầu phát tài mà tôi mới muốn bố thí, nếu như cầu phát tài mà hành bố thí thì nhân địa này không chân thành, có phát tài không? Có phát nhưng không nhiều, nhiều hơn một chút so với thứ bạn bố thí ra, vì sao vậy? Vì được thêm một chút lợi tức. Nếu không có ý niệm vì phát tài mà bố thí tài thì của cải đó không thể đo lường, của cải này quá nhiều, quá nhiều. Của cải đến, của cải này nhất định không phải để bạn hưởng thụ riêng, mà bạn nhất định phải đem của cải này đi cứu tế cho tất cả chúng sanh khổ nạn. Như vậy quả báo của công đức này ngày càng thù thắng hơn, quả báo của bạn tuyệt đối không phải ở nhân gian, nhân gian không có phước báo lớn như thế. Quả báo là ở cõi trời, quả báo ở thế giới Hoa Tạng, quả báo ở thế giới Cực Lạc. Cho nên bạn phải hiểu, phải biết cách làm. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Của cải, thông minh, khỏe mạnh trường thọ đều là quả báo. Nếu không biết cách tu nhân, nếu nhân không thuần, nếu nhân không chánh thì bạn làm sao đạt được quả báo này?

Trong số rất nhiều đồng tu, những lời này chúng ta không nên miễn cưỡng khuyên người khác. Miễn cưỡng khuyên người khác, người ta còn cho rằng mình có ý đồ. Chúng ta khuyên họ tu tài bố thí, họ tưởng rằng ông thầy này tham tài, ông ta có ý đồ muốn tiền của tôi, không được nói! Chỉ có lúc giảng kinh thuyết pháp nói nhiều một chút, để họ nghe được sẽ tự giác ngộ. Tôi không cần tiền của người khác, nếu nói tôi có ý gạt tiền của bạn. Không sai, bạn đã tu bố thí, bạn sẽ được phước, còn tôi phải gặp nạn. Tôi gạt người, tạo tội nghiệp, tôi phải bị đọa lạc, sao tôi lại phải làm điều này? Tôi khuyên bạn thì tôi phải làm triệt để hơn bạn, cho nên quả báo tôi đạt được viên mãn hơn bạn. Của cải viên mãn, sự viên mãn này không phải nói tôi có rất nhiều tài phú, không phải vậy. Mỗi ngày tôi sống không thiếu thốn, đây chính là viên mãn. Bạn có tài sản vạn ức, mỗi ngày bạn cũng là ngày 3 bữa cơm, đêm ngủ 6 tiếng, bất quá cũng chỉ là như vậy mà thôi. Tôi không có đồng nào, mỗi ngày cũng đủ 3 bữa cơm, mỗi đêm tôi cũng ngủ rất ngon, không khác gì với bạn. Phải hiểu đạo lý này, phước này chính là “viên mãn”. Thân thể mạnh khỏe sống lâu, không có bệnh khổ, không có phiền não, không có ưu tư, không có vương bận. Đây chân thật là phước đức viên mãn thật sự.

Tôi tiếp xúc Phật pháp, tu học Phật pháp đến nay là tròn 50 năm rồi. Trong 50 năm này, tôi được thầy dạy bảo, giúp tôi phá mê sanh tín, tiếp theo là y giáo phụng hành. Khi mới tiếp xúc, thầy nói với tôi học Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi thật sự đạt được, thầy không gạt tôi, tôi vô cùng cảm kích. Đời này của tôi, nếu không gặp được pháp môn này, tôi biết đời này sẽ sống rất đau khổ, cũng không sống đến ngày hôm nay. Không cần tính đến thọ mạng, dài hay ngắn đều như nhau, nhưng khác biệt giữa vui và khổ quá lớn. Sau khi chết quả báo khác biệt [rất nhiều], điều đó rất khó tưởng tượng. Cho nên gặp được Phật pháp, đã mang đến cho tôi hạnh phúc mỹ mãn trong đời này. Đời sau, tôi tin phước báo nhất định hơn hẳn đời này rất nhiều lần. Nhất định phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

“Tam luân thể không” rất quan trọng, dù làm nhiều việc thiện đến đâu cũng đừng để ở trong lòng. Đôi lúc người khác nhắc đến, trong lòng nghĩ lại có việc này, không ai nhắc đến thì quên sạch sẽ, như vậy thì đúng rồi. Đạo lý cơ bản của nó là “nhất tâm thanh tịnh”. Chúng ta học Tịnh độ tông, tu học chủ yếu của Tịnh độ chính là câu này. Trong kinh Di-đà nói “nhất tâm bất loạn”, đây là mục tiêu tu học chủ yếu của người học Tịnh độ. “Nhất tâm” là chân tâm, trong nhất tâm không có giới hạn, cho nên là tận hư không khắp pháp giới. Do đó, một chút việc thiện của bạn cũng lớn giống như tâm lượng của bạn vậy. Cho nên, *“một đấu gạo cũng có thể trồng được phước báo không bờ bến”*, một đấu gạo không nhiều, nhưng bố thí một đấu gạo trồng được vô lượng vô biên phước báo. Vì sao vậy? Vì bạn dùng nhất tâm thanh tịnh để bố thí, bạn bố thí mà không chấp tướng, cho nên phước báo lớn như vậy. Con người đạt đến không chấp tướng chính là Bồ-tát, không phải phàm phu. Trong kinh Kim Cang nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, người này là Bồ-tát. Nếu người này chấp tướng, trong kinh nói: “Có tướng ta, có tướng người, có tướng chúng sanh, có tướng thọ giả” thì không phải Bồ-tát. Sự khác nhau giữa Bồ-tát và không phải Bồ-tát, kinh Kim Cang đưa ra tiêu chuẩn quá hay. Trong tâm còn có ta, còn có người, còn có thị phi, thì bạn là phàm phu, không phải Bồ-tát. Còn trong tâm bạn không có ta, cũng không có người, cũng không có chúng sanh, cũng không có thọ giả, thọ giả là quan niệm về thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai đều không còn nữa. Phân biệt, chấp trước này đều không còn

nữa, người này là Bò-tát. Người này bỏ thí một đấu gạo, phước báo là vô lượng vô biên, bỏ thí một đồng tiền có thể “*tiêu trừ tội nghiệp trong ngàn kiếp*”.

Cho nên, chúng ta phải tinh tấn nỗ lực nâng cao cảnh giới của mình, cảnh giới càng cao càng dễ tu phước. Muốn nâng cao cảnh giới thì phải bắt đầu từ việc đoạn ác, ác phải đoạn thật sạch sẽ. Người thông thường sẽ dụng công ở chỗ này, nhưng vẫn chưa được triệt để. Họ có đoạn, nhưng đoạn không sạch, do đó quả báo không thù thắng. Bà Hứa Triết đã đoạn được sạch sẽ, cho nên quả báo thù thắng, quả báo viên mãn. Mấy câu sau cùng nói: “*Nhưng nếu tâm này vẫn còn nhớ nghĩ*”, nghĩa là không quên cái tôi, cũng không quên người, cũng không quên những việc tốt bạn đã làm. “*Dù cho cúng dường vạn lượng vàng ròng*”, tức là nói bạn bỏ thí tiền tài rất nhiều nhưng “*phước báo vẫn không viên mãn*”, bạn chỉ được phước một phần, không được phước viên mãn. “*Đây là một cách giải thích khác vậy*”, đối với “một phần” và “viên mãn” tiên sinh Liễu Phàm nói rất nhiều, chúng ta phải biết tu phước báo viên mãn. Tiếp theo nói với chúng ta.

Thế nào là lớn lao và nhỏ nhặt.

Như thế nào là phước lớn? Như thế nào là phước nhỏ?

Xưa Vệ Trọng Đạt làm quan ở Viện hàn lâm.

Vệ Trọng Đạt hình như là người thời nhà Tống, câu chuyện về ông trong các trước tác của cổ nhân trích dẫn rất nhiều. Do đây có thể biết, ông đúng là một người có thật, không phải hư cấu. “*Quản chức*” là nhậm chức tại Viện hàn lâm, chức vị có lẽ cũng không lớn.

Bị quỷ dẫn hồn đến âm phủ.

Câu này là nói, ông bị tiêu quỷ dẫn đến âm tào địa phủ.

Vua Diêm-la sai phán quan đem sổ thiện ác của Vệ Trọng Đạt ra.

Ông bị quỷ bắt đi. “*Chủ giả*” là vua Diêm-la, Vua Diêm-la; “*lại*” là phán quan, kêu phán quan đem sổ thiện ác của Vệ Trọng Đạt ra. Bạn làm ác hay làm thiện, ở âm gian đều ghi chép lại, tức là nói đều lưu giữ hồ sơ, lấy hồ sơ của ông ta ra xem.

Khi hồ sơ được đem đến.

Khi đưa hồ sơ đến.

Thì sổ ghi tội ác chất đầy khắp căn phòng, còn sổ ghi điều thiện chỉ có một quyển mỏng dính.

Vệ Trọng Đạt suốt đời tạo việc ác, tư liệu về việc ác đầy khắp mặt đất, đều là tạo ác. Còn điều thiện, thiện chỉ có một quyển, quá ít.

Cuộn lại nhỏ như một chiếc đũa mà thôi.

“Như trước” là giống như chiếc đũa chúng ta ăn cơm vậy, rất nhỏ, cuộn lại thành một quyển. Vua Diêm-la thấy vậy nói: “Được, đem cân đến cân thử xem”.

Khi cân lên, thì tội ác chất đầy căn phòng lại nhẹ, còn sổ ghi việc thiện nhỏ như một chiếc đũa lại nặng.

Sau khi cân thử, sổ ghi tội ác xếp đầy khắp căn phòng lại nhẹ, còn một quyển sổ ghi việc thiện rất mỏng, giống như một tờ giấy cuộn lại thì lại nặng hơn.

Trong Đạt nói.

Vệ Trọng Đạt nói:

Tôi chưa đến 40 tuổi.

Ông chưa đến 40 tuổi.

Sao có thể phạm nhiều tội ác đến như vậy.

Tôi làm sao có nhiều tội ác đến vậy?

Đáp:

Vua Diêm-la nói:

Khởi một niệm tà vạy đã là xấu ác, không cần đợi đến lúc ngươi phạm. Nhân đó, Trọng Đạt lại hỏi: “Trong cuộn giấy kia ghi chép những gì?”

Trong đời ông đã tạo quá nhiều việc ác, khởi một ác niệm, âm gian liền đem sổ thiện ác ra, ghi tội đó vào trong sổ ác, không đợi đến lúc bạn phạm. Nếu như phạm đó là đại ác, còn ý niệm vừa mới khởi đó là ác nhỏ. Sổ ghi chép tội ác lớn nhỏ đầy khắp mặt đất nên mới có nhiều như vậy. Khởi tâm động niệm nhất định phải cẩn thận. Ông lại hỏi, ông nói: “Thiện trong quyển đó là những gì? Quý vị ghi chép những gì?” Vua Diêm-la nói:

Có lần triều đình dự tính xây dựng một công trình rất lớn.

Triều đình muốn làm một công trình lớn.

Tu sửa cầu đá ở Tam Sơn.

Trong thành Phúc Châu có ba ngọn núi, trong chú giải có ghi, đó là núi Cửu Tiên, núi Mân, núi Việt Vương, nên gọi là “Tam Sơn”, triều đình muốn sửa một cây cầu đá trong ba ngọn núi này.

Ông từng dâng sớ lên vua can gián việc ấy. Trong đó có ghi lại bản sớ của ông.

Ngươi từng dâng sớ kiến nghị lên Hoàng đế, đừng làm công trình này, khổ dân hao tổn tiền tài. Vì công trình này không cần thiết, không nhất thiết phải tu sửa, có thể không cần làm.

Vệ Trọng Đạt nói: “Tôi có kiến nghị việc ấy nhưng triều đình không chấp thuận, vẫn cứ tiến hành tu sửa, vậy bản sớ của tôi vẫn có sức mạnh như vậy sao?”

Tôi có kiến nghị như vậy thật, nhưng triều đình không tiếp nhận ý kiến, vẫn làm cầu đá ở Tam Sơn. Vậy bản tấu chương của tôi vẫn có sức mạnh lớn đến như thế ư? Vua Diêm-la nói với ông:

Triều đình tuy không chấp nhận, nhưng một niệm đó của ông là vì muôn dân, nếu triều đình có thể nghe theo thì sức mạnh của việc thiện ấy càng lớn hơn.

Điểm này chúng ta phải suy nghĩ tường tận, vì niệm này của ông không phải vì bản thân, mà vì tất cả nhân dân. Chính phủ muốn làm công trình này, tiền này là do nhân dân nộp thuế, là tiền mồ hôi nước mắt cực khổ của biết bao người dân mới có được. Lúc không phải việc cấp thiết, triều đình đã sử dụng nó, số tiền này dùng không thỏa đáng, cho nên ông đứng ra can gián. Tâm của ông là nghĩ cho nhân dân, thiện này rất lớn. Nếu triều đình tiếp thu ý kiến thì thiện của ông càng lớn hơn. Tuy không tiếp thu, nhưng tâm ông là vì nước vì dân, thiện này rất lớn. Bên dưới tổng kết:

Cho nên, nếu tâm thiện hướng về quốc gia, thiên hạ thì thiện tuy nhỏ cũng thành lớn lao. Nếu chỉ vì bản thân thì tuy làm nhiều nhưng cũng chỉ là nhỏ nhặt.

Nếu chỉ để ý đến lợi ích của cá nhân và gia đình mình, thì dù làm nhiều đến đâu, làm việc lớn đến mấy cũng là thiện nhỏ. Đạo lý này, như trong Phật pháp nói là “cảnh tùy tâm chuyển”, cho nên chúng ta nhất định phải giữ tâm vì chúng sanh. Cảnh giới bạn vì chúng sanh càng rộng lớn, thì sức mạnh việc thiện của bạn càng lớn. Mỗi niệm của tôi đều vì thành phố Thâm Quyển này, thiện này rất lớn, hôm nay tôi thấy trên báo viết, thành phố Thâm Quyển có hơn 4 triệu dân. Nếu bao gồm những người đến kinh doanh ở đây, những người đến du lịch, không phải dân định cư, thì nhân khẩu lên đến 7 triệu dân. Chúng ta giữ tâm niệm nghĩ đến phúc lợi cho 7 triệu người dân này, vậy thiện này rất lớn. Nhưng nếu bạn lo nghĩ cho toàn thể tỉnh Quảng Đông, nghĩ cho cả đất nước, nghĩ cho toàn thế giới, thì thiện này càng lớn hơn nữa. Nhưng nếu so với pháp thân Bồ-tát, thiện của chúng ta lớn như vậy, tâm thiện lo nghĩ cho nhân dân trên toàn thế giới, vẫn là một phần chưa phải viên mãn. Vì sao vậy? Vì pháp thân đại sĩ khởi tâm động niệm là tận hư không khắp pháp giới, không phải vì một thế giới, không phải vì một tinh hệ. Chúng ta nói hệ thái dương, hệ ngân hà, không phải, như vậy vẫn còn nhỏ. Pháp thân Bồ-tát khởi tâm động niệm là vì tận hư không khắp pháp giới, cho nên các ngài làm một chút thiện đều không thể nghĩ bàn, đều vô lượng vô biên. Đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta nhất định phải hiểu. Làm sao để học cách của cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát tu tập tích lũy đại thiện. Đoạn sau cùng nói đến “khó và dễ”.

Thế nào là khó khăn và dễ dàng.

Nói đến điều này, trước tiên tiên sinh Liễu Phàm trích dẫn công phu tu tâm dưỡng tánh của nhà Nho nói.

Các vị Nho gia ngày trước dạy rằng: “Muốn khắc phục bản thân thì nhất định phải bắt đầu từ chỗ khó khắc phục nhất”. Khổng tử bàn về đức nhân cũng nói: “Bắt tay từ chỗ khó trước”.

Phải bắt tay làm từ chỗ khó trước, vậy tự nhiên chỗ dễ đều làm được. Cho nên ông nói, trước đây nhà Nho chú trọng công phu khắc phục bản thân. “Khắc phục bản thân” là khắc phục tập khí phiền não của mình. Bắt đầu làm từ đâu? Phải bắt đầu khắc phục từ chỗ khó khắc phục. Ví dụ người thông thường như chúng ta, có người tham tài, thích tiền tài. Có người háo sắc, tham sắc. Có người háo danh, tham danh, tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Làm sao để khắc phục tập khí,

khuyết điểm của mình? Tập khí nào của mình là nặng nhất. Ví dụ chúng ta xem trọng tiền tài nhất, ý niệm tập khí phiền não về tham tài nặng nhất. Ta phải bắt đầu hạ thủ từ điều này, vậy thì những điều khác đều dễ dàng hơn.

“*Không tử bàn về đức nhân*”, Không lão phu tử nói đến “đức nhân”, cũng nói “*bắt đầu từ chỗ khó trước*”. Hay nói cách khác, làm sao có thể làm được nhân, cũng cần phải hạ công phu từ chỗ khó, khó ở đâu? Khó ở chỗ bạn muốn làm một người nhân đức thì cần phải khắc phục được tự tư tự lợi, còn tự tư tự lợi thì khó! Có tự tư tự lợi thì lòng nhân liền không còn. Chữ “nhân” này, văn tự này là một phù hiệu, bạn xem phù hiệu này như thế nào. Một bên là chữ “nhân”, một bên là chữ “nhị”, đây là chữ hội ý. Dạy chúng ta từ phù hiệu này mà thể hội được ý nghĩa, phải làm được mình với người không hai. “*Điều mình không muốn chớ đem cho người*”, đây là ý nghĩa của chữ nhân. Nghĩ đến người khác lập tức nghĩ đến mình, nghĩ đến mình lập tức nghĩ đến người khác, đây gọi là nhân. Trong Phật pháp nói “mình người không hai”, mình và người là một không phải hai. Hay nói cách khác, nếu chúng ta có tư tâm, có tự tư tự lợi thì chữ “nhân” này liền không có nữa. Cho nên xưng Bồ-tát là “nhân giả”, trong kinh luận Phật pháp, Phật thường xưng Bồ-tát là nhân giả. Nhân giả là Bồ-tát, không có tự tư tự lợi. Ở trước có đưa ra ví dụ với bạn rồi, trong kinh Kim Cang nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Người như vậy là nhân giả, tiêu chuẩn này rất cao. Cho nên Phu tử nói: “*Bắt đầu từ chỗ khó trước*”, khắc phục ý niệm tự tư tự lợi của mình rất khó, phải bắt tay làm từ đây. Phật pháp nói “không có ta”, phải bắt tay từ “không tướng ta”. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm đưa ra mấy ví dụ, đương nhiên mấy ví dụ này chưa đạt đến tiêu chuẩn lòng nhân của Phu tử, tiêu chuẩn này quá cao, đây là tiêu chuẩn của thánh nhân, là tiêu chuẩn của Phật Bồ-tát, không phải phàm nhân. Bây giờ chúng ta bỏ qua điều này, chúng ta xem [tiêu chuẩn của] phàm nhân trước.

Nhất định phải như Thư tiên sinh ở Giang Tây.

Ở Giang Tây có Thư tiên sinh.

Đã đem 2 năm lương bổng ít ỏi của mình để nộp tiền phạt lên quan phủ thay cho một người, giúp vợ chồng đó khỏi cảnh chia lìa.

Có một cặp vợ chồng rất nghèo, có lẽ là thiếu tiền thuế của quốc gia, không thể nộp hết thuế, họ gặp được Thư tiên sinh. Thư tiên sinh cũng không đơn giản, ông

là một người dạy học, có lẽ là thầy giáo dạy tư thực. Hai năm có được một ít tiền học phí của học trò, nghĩa là một ít tiền cúng đường, không nhiều. Ông gặp những người nghèo khổ này, không có cách gì nộp tiền phạt, chúng ta gọi là tiền phạt, ông đem tất cả tiền ra nộp thay, bảo toàn cho cặp vợ chồng này. Điều này không đơn giản! Người có tiền làm việc này không khó, ông không có tiền, thu nhập trong 2 năm dạy học vất vả, ông đều đem ra giúp người khác. Câu chuyện thứ hai:

Lại như Trương tiên sinh ở Hàm Đan.

Trương tiên sinh ở Hàm Đan.

Dem hết số tiền vất vả tích góp được trong 10 năm ra giúp người khác nộp tiền chuộc thân, cứu sống được vợ của người ấy.

Ông cũng gặp một gia đình rất đáng thương, đem hết số tiền tích lũy được trong 10 năm ra giúp người khác trả tiền chuộc, giúp đỡ cho gia đình này.

Đây đều gọi là việc khó xả mà có thể xả.

Điều này không phải người bình thường có thể làm được.

Lại như Cận tiên sinh ở Trần Giang, tuy tuổi già mà vẫn chưa có con, nhưng ông không nhẫn tâm lấy một cô gái trẻ làm thiếp, nên đã trả lại cho gia đình hàng xóm.

Đây là một người hàng xóm, thấy ông lớn tuổi không có con nên đưa con gái mình đến cho ông làm thiếp, cô gái còn rất trẻ nên ông không nhẫn tâm bèn trả cô gái về nhà.

Đây là khó nhẫn mà có thể nhẫn, nên được trời ban phước cũng sâu dày. Phàm là người có tiền tài, có quyền thế muốn tạo công đức rất dễ.

Họ làm việc tốt rất dễ.

Dễ mà không làm, đó là tự hủy hoại chính mình.

Tự hủy hoại và ruồng bỏ chính mình, bỏ qua cơ hội tu phước, tích thiện tích đức, họ không chịu làm, nếu họ làm thì quá dễ.

Người nghèo khổ tu phước rất khó, nhưng khó mà có thể làm, ấy mới là đáng quý.

Khó mà làm được thì rất đáng quý. Đưa ra ví dụ đều là rất nghèo cùng, trong xã hội không có tiền tài, không có địa vị. Nhưng thấy người khác có việc cấp thiết, họ có thể bất chấp tất cả, đem tất cả tài sản của mình ra giúp đỡ người khác, giải quyết khó khăn cho người khác, đây là khó mà làm được mới đáng quý! Cho nên quả báo của họ sâu dày. Nhưng chúng ta phải biết, lúc họ làm điều này chỉ biết giúp người khác giải quyết khó khăn, không hề nghĩ đến quả báo của mình. Nếu nghĩ đến quả báo của mình có thể họ sẽ không làm. Đọc xong 8 đoạn văn này chúng ta nhất định phải biết, “*tự tu tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*”, 16 chữ này cần phải khắc phục. Không khắc phục được 16 chữ này, thì đời này chúng ta đoạn ác, ác sẽ không đoạn được triệt để; tu thiện, thiện cũng tu không tu được viên mãn, chỉ làm được những việc thiện nhỏ, hoặc thiện một phần, quả báo đến ở đời sau. Bởi vì chỉ có đại thiện, thiện viên mãn mới có thể thay đổi nghiệp báo của mình. Như tiên sinh Liễu Phàm làm thiện đã thay đổi vận mệnh của mình. Có rất nhiều người tu thiện tích đức nhưng vẫn bị vận mệnh xoay chuyển, không thay đổi được vận mệnh chính là vì nguyên nhân này. Họ đoạn ác chưa triệt để, tu thiện chưa viên mãn, đạo lý là như vậy. Nếu học Phật, mục đích học Phật là cầu khai ngộ, là cầu minh tâm kiến tánh, cầu vãng sanh Tịnh độ. Nếu không khắc phục được 16 chữ này thì 16 chữ này sẽ tạo thành chướng ngại nghiêm trọng. Không chỉ chướng ngại minh tâm kiến tánh, mà đại triệt đại ngộ cũng bị nó chướng ngại. Không chỉ như vậy, mà ngay đến việc chúng ta cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng bị nó chướng ngại, chúng ta không thể không biết. Vì thế, người niệm Phật nhiều nhưng người vãng sanh lại ít, nguyên nhân ở đâu thì chúng ta đã biết.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.